

Bản án số: **46/2022/HS-ST**
Ngày 04-5-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Tụ;
2. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 1449/2020/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Thành S, sinh năm 1972 tại Gia Lai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn I6, huyện Ia, tỉnh Gia Lai; Hiện không có nơi cư trú nhất định; Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Thành L và bà Nguyễn Thị B; Hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/3/2002, bị Tòa án nhân dân Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 26/HSST. Ngày 18/9/2002, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương; Ngày 29/11/2002, bị Tòa án nhân dân Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 93/HSST. Ngày 20/02/2003, Tòa án nhân dân Thành phố Đà Nẵng tuyên y án sơ thẩm theo bản án số 09/HSPT. Ngày

15/3/2004, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương, đã xóa án tích Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 29/12/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Công ty H; Địa chỉ trụ sở chính: Số 56/24A đường H, Khu phố M, phường H, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo ủy quyền của Công ty H:* Ông Trương Công Đ, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số 38I đường T7, phường H, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 28/9/2019), (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Phú TH7, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số 380/75 đường Đường V, Khu phố M, phường T7, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Đăng TH5; Địa chỉ: Số 6/10 Tổ 50, đường N13, phường N, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 02 giờ ngày 29/8/2019, Võ Thành S là nhân viên thời vụ của Công ty P, số 289/6 Đường N, phường T, Quận B điều khiển xe ben biển số 59C-733.xx đến công trường thi công dự án xây dựng đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến số 1 Bến Thành – Suối Tiên (đoạn gần giao lộ Nam Kỳ Khởi Nghĩa – Lê Lợi), phường B1, Quận M để chở đất. Trong thời gian chờ lấy đất, S phát hiện container của Công ty H được khoá bằng dây xích có bấm ổ khoá, cửa hở, không có người trông coi, bên trong có nhiều bao, thùng carton đựng phụ tùng nên nảy S ý định chiếm đoạt tài sản. Sau đó, S dùng 02 thanh sắt nhọn tại công trường phá ổ khoá rồi vào trong container kéo ra ngoài 04 bao tải chứa 120 bu lông cường độ cao và 406 ốc siết cáp; 08 thùng carton chứa 320 bu lông cường độ cao; 02 thanh chống đĩa bằng niken ra ngoài. Do số vật tư nhiều nên S đến gặp Dương Thanh L (là nhân viên dọn dẹp vệ S tại công trường) rủ L cùng tham gia lấy trộm số tài sản trong kho vật tư của Công ty H nên L đồng ý và giúp sức cho S khiêng số vật tư trên lên khoang lái phía trên xe ben cho S và hứa sau khi đem bán sẽ chia tiền cho L. Sau khi L khiêng số vật tư lên xe thì S điều khiển xe ben đi tìm người bán số tài sản vừa lấy trộm.

Đến khoảng 03 giờ 20 phút ngày 29/08/2019, anh Nguyễn Phú TH7 là Giám đốc Công ty P phát hiện nhân viên Công ty là Võ Thành S điều khiển xe ben biển số 51C-733.xx làm nhiệm vụ chở đất tại công trường đi sai lộ trình nên anh TH7 điều khiển xe mô tô chạy đi tìm. Khi đến đường N4, huyện N thì gặp Sinh đang đưa một số bao đựng bu lông lên xe mô tô của 03 đối tượng (không rõ lai lịch), thấy vậy anh TH7 hỏi nguồn gốc số tài sản trên thì

Sinh thừa nhận lấy trộm số tài sản trên tại Công trường thi công tuyến Metro – Suối Tiên của Công ty H. Anh TH7 yêu cầu Sinh đem trả lại số tài sản đã lấy trộm nhưng Sinh không thực hiện và cùng 03 thanh niên trên bỏ đi nên anh TH7 kiểm tra phát hiện có 04 bao tải chứa 120 bu lông cường độ cao và 406 cốc siết cáp; 08 thùng carton chứa 320 bu lông cường độ cao; 02 thanh chống đĩa bằng niken nên đem tất cả về giao lại cho anh Trương Công Đ là chỉ huy Công ty H.

Sau đó, anh Đ báo lại cho anh Nguyễn Đăng TH5 là quản lý kho vật tư của Công ty đến kiểm tra thì phát hiện cửa kho vật tư có dấu vết cạy phá và xác nhận số tài sản do anh TH7 thu hồi chính là tài sản trong kho vật tư của Công ty H bị mất trộm, nên anh Đ và Thuận đến Công an phường B1, Quận M trình báo.

Tại kết luận định giá tài sản số 377/KL-HĐĐGTS ngày 31/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận 406 cốc siết cáp; 440 bu lông cường độ cao và 02 thanh chống đĩa bằng niken có tổng trị giá 29.258.000 đồng.

Sau khi bắt giữ Dương Thanh L, Long khai nhận hành vi giúp sức cùng Võ Thành S thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như trên nên. Ngày 29/12/2020, Tòa án nhân dân Quận 1 đã xét xử đối với Dương Thanh L về tội “Trộm cắp tài sản”.

Riêng Võ Thành S sau khi phạm tội đã bỏ trốn đến ngày 29/12/2021, Sinh bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 bắt giữ theo quyết định truy nã.

Quá trình điều tra, Võ Thành S khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như trên. Lời khai của Sinh phù hợp với lời khai Long và phù hợp với hình ảnh camera, kết quả thực nghiệm điều tra, đối chất cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

* Vật chứng vụ án gồm có: 04 bao tải chứa 120 bu lông cường độ cao và 406 cốc siết cáp, 08 thùng carton chứa 320 bu lông cường độ cao và 02 thanh chống đĩa bằng niken. Tất cả đã thu hồi trả lại cho Công ty H có anh Trương Công Đ là đại diện theo ủy quyền, anh Đ yêu cầu xử lý hình sự và không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKSQ1 ngày 12 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Thành S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm h,s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố Võ Thành S phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Bị cáo xác định các tình tiết trong nội dung bản cáo trạng là đúng, không tranh luận, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của Võ Thành S tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 04 giờ 50 phút ngày 29/8/2019, tại công trình thi công dự án xây dựng đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh tuyến số 01 Bến Thành – Suối Tiên (đoạn gần giao lộ Nam Kỳ Khởi Nghĩa – Lê Lợi), phường B1, Quận M, Võ Thành S và đồng phạm có hành vi lén lút chiếm đoạt 440 bu lông cường độ cao; 406 ốc siết cáp và 02 thanh chống đĩa bằng niken trị giá 29.258.000 (hai mươi chín triệu hai trăm năm mươi tám nghìn) đồng của Công ty H. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nên cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh ở địa phương do đó cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục và răn đe, phòng ngừa tội phạm. Xét thấy, bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã hai lần bị Tòa án xử phạt về hành vi trộm cắp nhưng không hoàn lương mà tiếp tục vi phạm pháp luật đồng thời là chủ mưu trong vụ án này, sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện

bị cáo bỏ trốn và bị bắt truy nã. Mặc dù bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại nhưng với tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo, cần xử phạt nghiêm.

[4] Đồng phạm trong vụ án là Dương Thanh L đã bị xét xử trước đó bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Khi hành vi phạm tội của bị cáo bị phát hiện còn có 03 đối tượng khác đang chuẩn bị chở tài sản đi. Tại phiên tòa bị cáo khai 03 đối tượng này là xe ôm bị cáo định thuê chở tài sản đi giấu và tìm nơi tiêu thụ sau, các đối tượng trên không biết số tài sản này do bị cáo phạm tội mà có nên không kiến nghị tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại và không có yêu cầu gì nên phần dân sự không có gì giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tuyên bố bị cáo Võ Thành S phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt Võ Thành S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2021.

- Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Nhật Minh